

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 2: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN

(Thời gian thực hiện 4 tuần: từ ngày 29/09/2025 – 24/10/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
STT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a)Phát triển vận động				
1	- Trẻ có khả năng thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Tập hít vào thở ra: Thổi nơ - Tay: 2 tay đưa ra phía trước. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang hai bên. - Chân: Co duỗi từng chân.	* Chơi - tập có chủ định, thể dục sáng - Hô hấp: Thổi nơ. - Tay: 2 tay đưa ra phía trước - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang hai bên. - Chân: Co duỗi từng chân. - Tập kết hợp bài hát "Mời bạn ăn". * Hoạt động chơi - Trò chơi: Lá và gió, con muỗi, anh em ngón tay	
2	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi theo hiệu lệnh	+ Đi theo hiệu lệnh	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - VĐ: Đi theo hiệu lệnh * HĐC: - TCVD: Bóng tròn to	
3	- Trẻ có thể thực hiện phối hợp vận động tay mắt: Tung bóng qua dây	- Tung bóng qua dây	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - VĐ: Tung bóng qua dây * HĐC: - TCVD: Bắt bướm	

4	- Trẻ có thể biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng	- Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐ: Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng * HĐC: - TCVD: Đuổi theo bóng	
5	- Trẻ có khả năng thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Nhún bật tại chỗ	- Nhún bật tại chỗ	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - VĐ: Nhún bật tại chỗ * HĐC: - TCVD: Đuổi bắt	
6	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo"	+ Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau + Xoay tròn, lăn dọc. + Hai tay nhào, đảo cát, đất nặn... + Chắp ghép hình + Tập cầm bút tô, vẽ.	* Hoạt động chơi - Góc vận động: Kéo đẩy ô tô, lăn bóng... - Chơi với đất nặn, khâu vòng, xếp bàn ghế... - Góc HĐVDV: Nhặt đồ vật, đóng búa cọc, chắp ghép hình...	
7	Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: luồn dây, khâu vòng, xếp cái ghế, xé giấy, xé lá...			
b) Dinh dưỡng và sức khỏe.				
9	Trẻ có thể ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc -Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ngủ	* Hoạt động ngủ - Tập cho trẻ thói quen ngủ một giấc buổi trưa.	
10	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	-Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	* Hoạt động vệ sinh - Trẻ thực hành đi bô đúng quy định.	

11	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn xúc cơm, uống nước, đi vệ sinh...	- Tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước + Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn	* Hoạt động ăn - Trẻ tập xúc cơm trong giờ ăn, lấy nước uống sau khi ăn, lau mặt, lau miệng với sự giúp đỡ của cô giáo. - TCTV: Rửa mặt, lau tay	
14	Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh leo trèo lan can, trèo cây, trèo bàn ghế...	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ về một số hành động nguy hiểm như leo trèo lên lan can, bàn ghế, không chạy nhảy trên các bậc hè, với các vật sắc nhọn như kéo,...	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
17	- Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân: bé trai bé gái	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Nhận biết bé trai; bé gái * Hoạt động chơi - Thực hành nói tên và nói được đặc điểm bên ngoài của bạn trai, bạn gái trong lớp.	
18	- Trẻ có thể nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Nhận biết mắt, mũi, miệng, tai - Nhận biết Tay, chân * HĐC - TCM: Tay đẹp, nu na nu nống, gõ trống, dung dăng dung dẻ.	

20	- Trẻ có thể chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu	- Nhận biết màu đỏ, xanh, vàng.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Nhận biết: Bánh trung thu (Bánh dẻo, bánh nướng) * Hoạt động chơi - Thực hành nói tên một số đồ chơi trong góc vận động có màu đỏ, xanh, vàng. - Chơi ở góc chơi với đồ vật cô yêu cầu trẻ lấy, cất đồ chơi màu xanh, đỏ, vàng.	
21	- Trẻ có khả năng đưa tay ra các phía (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ theo hướng dẫn của cô.	- Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ.	* Hoạt động chơi: - Đuổi bắt, Nhún bật nhảy, Đưa tay ra nào.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

24	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- Nghe các truyện ngắn - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động, gần gũi trong tranh	* Hoạt động chơi. - Đón, trả trẻ nghe kể truyện, xem video truyện : Chào buổi sáng, đôi bạn, tay phải, tay trái...	
26	- Trẻ đọc được bài thơ: cô dạy, miệng xinh, đèn kéo quân, bàn chân của bé và các bài Ca dao, đồng dao: Tập tầm vông, nu na nu nống	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng: cô dạy, miệng xinh, đèn kéo quân, bàn chân của bé - Đọc các bài đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố: Tập tầm vông, nu na nu	* Hoạt động chơi - tập có chủ định + Thơ: Cô dạy. + Thơ: Đèn kéo quân. + Thơ: Miệng xinh. + Thơ: Bàn chân của bé * Hoạt động chơi	

	với sự giúp đỡ của cô giáo.	nóng.	- Ca dao, đồng dao: Tập tầm vông, nu na nu nóng.	
27	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động quen thuộc	-Trẻ hiểu và nói được 1-2 câu đơn giản và dài		
28	- Trẻ có khả năng sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Bày tỏ nhu cầu của bản thân.	- Bày tỏ nhu cầu của bản thân.	* Hoạt động ăn, ngủ - Trẻ bày tỏ nhu cầu của bản thân trong giờ ăn như: Con muốn ăn canh, con muốn ăn thịt,...Bày tỏ nhu cầu trong giờ ngủ: Con muốn đi vệ sinh,...	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
30	- Trẻ có thể nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi) nhận biết bạn trai, bạn gái.	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân bạn trai: Tóc ngắn, mặc quần áo; bạn gái: Tóc dài buộc nơ, mặc váy.	* Hoạt động chơi - Cho trẻ thực hành nói tên, tuổi, đặc điểm bên ngoài của bản thân, bạn trai, bạn gái.	
33	- Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận. - Biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Cho trẻ xem và thực hành nhận biết một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, tức giận của các bạn nhỏ trong video. - Trẻ thực hành biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt... - Trẻ biết chào hỏi ông bà, bố mẹ trước khi đi học,	
34	- Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ.			

36	Trẻ biết chào, tạm biệt cảm ơn, ạ, vâng ạ...	-Thực hiện một số hành vi văn hoá và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ...	chào hỏi cô giáo khi tới lớp cảm ơn, ạ, vâng ạ...khi được người lớn đưa cho.	
37	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Thể hiện một số hành vi qua việc chơi thao tác vai (bế em, cho em ăn, nấu cho em ăn, nghe điện thoại...)	* Hoạt động chơi: - Chơi thao tác vai: Nấu ăn, cho em ăn, ru em ngủ, khuấy bột, nghe điện thoại...	
39	- Trẻ có thể thực	– Thực hiện yêu cầu	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón trẻ, dạo chơi ngoài trời, chơi tập ở các khu vực chơi, trả trẻ: Khi trẻ chơi ở các góc. để đồ chơi vào nơi quy định. - Xếp hàng chờ đến lượt khi đi vệ sinh, rửa tay, lau mặt	

- 6 -

	hiện một số yêu cầu của người lớn	đơn giản của cô: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.		
40	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc như: Xòe bàn	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; - Thích nghe hát - Hát và tập vận động đơn giản theo	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - DH: Xòe bàn tay, nắm ngón tay, Rước đèn; Ồ sao bé không lắc; Là con mèo - VĐTN: Xòe bàn tay, nắm	

	tay, nắm ngón tay, Rước đèn, ô sao bé không lắc	nhạc.	ngón tay - Nghe hát: Mời bạn ăn * HĐC: - T/C: Giọng hát to giọng hát nhỏ ; Tiếng kêu của cái gì; tai ai tỉnh - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống...	
41	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt ngoạc).	- Nặn, xếp hình - Nặn đôi đũa - Xâu vòng tặng bạn, xếp hình. - Xem tranh ảnh, vi deo về bạn trai, bạn gái,...	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Nặn đôi đũa - Xếp cái ghế - Xâu vòng màu xanh + Vò giấy làm đồ chơi * Hoạt động chơi - Xếp hình, xé giấy, chơi với đất nặn... - Xem sách, tranh ảnh video về bạn trai, bạn gái...	

*** Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: Bé biết gì về bản thân: 27 mục tiêu**

Thanh Yên, ngày 22 tháng 09 năm 2025

BAN GIÁM HIỆU

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Hồng Vân

Phạm Thị Giang